

Bản án số 46/2023/HS-ST
Ngày 18 tháng 12 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ÁN THI, TỈNH HƯNG YÊN

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa* : Ông **Nguyễn Đồng Dục**
- *Thư ký phiên tòa* : Bà **Hoàng Thị Ái**- Thư ký TAND huyện Ân Thi
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa*: Bà **Nguyễn Thị Hảo** - Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên. TAND huyện Ân Thi xét xử sơ thẩm công khai (thủ tục rút gọn) vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 47/2023/TLST-HS ngày 05/12/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2023/QĐXXST-HS ngày 12/12/2023 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Văn Th**, sinh năm 1965; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Th TĐ, x XT, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Trồng trọt. Chức vụ: Không; Trình độ học vấn: 10/10; Con ông: Nguyễn Văn T (Đã chết); con bà: Đặng Thị Sào (Đã chết); Vợ: Bùi Thị Sinh - Sinh năm 1967, nghề nghiệp: Trồng trọt; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 1987, con nhỏ sinh năm 1990.

Tiền sự: Chưa.

Tiền án: Ngày 03/12/2019, bị Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xử phạt 03 năm tù về tội Đánh bạc nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm kể từ ngày 03/12/2019.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 10/10/2023, chuyển tạm giam từ ngày 13/10/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Ân Thi.

Có mặt tại phiên tòa

2. **Phạm Văn Ch**, sinh năm 1963; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Th CN., x VD, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Trồng trọt; Chức vụ: Không; Trình độ học vấn: 7/10; Con ông: Phạm Văn L (Đã chết); con bà: Hoàng Thị Lịch (Đã chết); Vợ: Nguyễn Thị Gi, sinh năm 1960; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Con: Có 02 con; con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2000.

Tiền án, tiền sự: Chưa có

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 10/10/2023, đến ngày 13/10/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa

3. Bùi Đắc Ph, sinh năm 1979; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Th CT, x XT, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Trồng trọt; Chức vụ: Không; Trình độ học vấn: 6/12; con ông: Bùi Đắc T và bà Đoàn Thị Kh; Vợ: Đoàn Thị H, sinh năm 1985; Con: Có 02 con; con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2008.

Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 10/10/2023, đến ngày 13/10/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo tại ngoại tại địa phương có mặt tại phiên tòa

4. Lê Văn Th, sinh năm 1978; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Th TN, x XT, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Trồng trọt; Chức vụ: Không; Trình độ học vấn: 9/12. Con ông: Lê Quý Hoà (Đã chết) và bà Nguyễn Thị Đ; Vợ: Nguyễn Thị Thuý; Con: Có 02 con; con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2002.

Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 10/10/2023, đến ngày 13/10/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo tại ngoại tại địa phương có mặt tại phiên tòa

5. Hoàng Thị H, sinh năm 1974 tại huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai; nơi cư trú: Th TĐ, x XT, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Trồng trọt. Chức vụ: Không. Trình độ học vấn: 6/12; Con ông: Hoàng Thế K (Đã chết) và bà Hoàng Thị Ph; Chồng: Hoàng Văn Th; Con: Có 02 con; con lớn sinh năm 1991, con nhỏ sinh năm 1993.

Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 10/10/2023, đến ngày 13/10/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo tại ngoại tại địa phương có mặt tại phiên tòa

Người làm chứng: Ông Nguyễn Viết Luận, sinh năm 1964 (vắng mặt)

Trú tại: Th TĐ, x XT, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 10 phút đến 11 giờ ngày 10/10/2023, tại tầng 2 nhà ở Hoàng Thị H Th TĐ, x XT, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên. H đã dùng nhà ở của mình và cho Phạm Văn Ch mượn bộ bài tú lơ khơ để Ch cùng Bùi Đắc Ph; Lê Văn Th và Nguyễn Văn Th tham gia đánh bạc bằng hình thức chơi ba cây sát phạt nhau bằng

tiền, cách thứ chơi quy định chống cửa thấp nhất 10.000 đồng, còn ai cầm chương giữa người đánh với chương tự thỏa Th số tiền đánh là bao nhiêu, không giới hạn mức đặt cược, các đối tượng chơi đến khoảng 11 giờ cùng ngày thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ân Thi phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng liên quan đến việc đánh bạc gồm: 01 chiếc chiếu đôi loại chiếu tre kích thước (1,8 x 2)m; 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 36 quân bài và tổng số tiền 44.150.000 đồng (Trong đó: Số tiền sử dụng vào đánh bạc là 22.800.000 đồng, còn lại số tiền 21.350.000 đồng không liên quan đến việc đánh bạc); ngoài ra còn thu giữ của Ch 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu xanh, của Ph 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO S11, của Th 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 3310 màu đen và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11Promax màu vàng, của H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart màu tím; thu giữ của Ph 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki biển số 89B1 – 922.13, của Th 01 xe mô tô nhãn hiệu SH 150i biển số 89B1 – 507.59.

Quá trình điều tra, Phạm Văn Ch, Nguyễn Văn Th, Bùi Đắc Ph, Lê Văn Th và Hoàng Thị H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 01/QĐ- VKSAT ngày 04/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi đã truy tố Phạm Văn Ch, Nguyễn Văn Th, Bùi Đắc Ph, Lê Văn Th và Hoàng Thị H về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX:

Tuyên bố: Phạm Văn Ch, Nguyễn Văn Th, Bùi Đắc Ph, Lê Văn Th và Hoàng Thị H phạm tội Đánh bạc

+ Áp dụng: khoản 1 Điều 321; Điều 17, Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, khoản 5 Điều 65, Điều 56 BLHS đối với Nguyễn Văn Th.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù. Tổng hợp với bản án số 117 ngày 03/12/2019 bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xử phạt 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 5 năm về tội Đánh bạc. Buộc bị cáo phải chấp hành của hai bản án là 04 năm đến 04 năm 03 tháng tù (được trừ 01 tháng 22 ngày tạm giữ, tạm giam của bản án số 117) còn phải thi hành 03 năm 10 tháng 08 ngày đến 04 năm 01 tháng 08 ngày tính từ ngày bắt tạm giữ 10/10/2023.

Hình phạt bổ sung: Không

+ Áp dụng: khoản 1 Điều 321; Điều 17, Điều 58, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 36 BLHS đối với bị cáo Bùi Đắc Ph, Hoàng Thị H.

Xử phạt bị cáo Bùi Đắc Ph từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ được trừ đi 03 ngày tạm giữ từ này 10/10/2023 đến ngày 13/10/2023 được quy đổi thành 09 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải

chấp hành từ 01 năm 02 tháng 21 ngày đến 01 năm 05 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Hoàng Thị H từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng cải tạo không giam giữ được trừ đi 03 ngày tạm giữ từ ngày 10/10/2023 đến ngày 13/10/2023 được quy đổi thành 09 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành từ 11 tháng 21 ngày đến 01 năm 2 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo Ph, H cho UBND xã Xuân Trúc, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên giám sát giáo dục. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã Xuân Trúc nhận được Quyết định thi hành án, Bản án. Bị cáo phải thực hiện nghĩa vụ theo điều 99 Luật thi hành án hình sự.

Hình phạt bổ sung: Không

+ Áp dụng: khoản 1 Điều Điều 321; Điều 17, Điều 58, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 35 BLHS đối với Phạm Văn Ch và Lê Văn Th.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn Ch từ 35 triệu đồng đến 40 triệu đồng.

Xử phạt bị cáo Lê Văn Th từ 30 triệu đồng đến 35 triệu đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật các bị cáo phải thi hành số tiền phạt trên một lần tại Cơ quan thi hành án.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

* *Xử lý vật chứng*: Căn cứ điểm điểm a, b Khoản 1 Điều 46, a, b khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS:

+ Tịch thu cho tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 36 quân bài; 01 chiếc đôi loại chiếu tre kích thước (1,8 x 2)m

+ Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: Số tiền 22.800.000 đồng.

+ Trả lại cho các bị cáo cụ thể: Bị cáo Ch 01 điện thoại nhãn hiệu Realme màu xanh, bên trong lắp sim Viettel có in dòng số: 8984048831004392792;

Bị cáo Ph 01 điện thoại NOKIA 1280 màu đen, bên trong lắp sim Viettel có in dòng số: 8984048000005960975, 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO màu tím trắng, bên trong lắp sim Viettel có in dòng số: 8984048000313155264; 01 xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI GZ 150 A màu đỏ, biển số 89: 89B1 – 922.13;

Bị cáo Th 01 điện thoại NOKIA 3310 màu đen, bên trong lắp sim Viettel có in dòng số: 8984048000050366368, 01 điện thoại Iphone 11 Promax màu vàng (gold), bên trong lắp sim in dòng số: 8401220750580759 IDE; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 150i màu đen, biển số 89B1- 507.59

Bị cáo H 01 điện thoại VS Mart màu tím, số IMEI1: 351726111590480, IMEI2: 351726111590498, bên trong lắp 01 sim Viettel có in dòng số: 8984048000054101592 và 01 sim Mobiphone có in dòng số: 8401220750903337.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 BLTTHS, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí theo quy định.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi truy tố các bị cáo là đúng, các bị cáo không có ý kiến gì. Các bị cáo sau khi bị bắt quả tang đều thành khẩn khai báo và tỏ rõ ăn năn hối hận mong được hưởng mức án thấp nhất, bị cáo Th, Ph, H, Ch có đơn xin được cải tạo tại địa phương có xác nhận của

UBND xã Xuân Trúc, UBND xã Vân Du và các bị cáo Th, Ph, H, Ch phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ân Thi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận về toàn bộ hành vi phạm tội của mình đã gây ra. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra đã thu thập được như biên bản bắt người phạm tội quả tang (B1 số 158 đến 162), biên bản hỏi cung bị can (BL số 172 đến 188), lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ... như vậy có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 09 giờ 10 phút ngày 10/10/2020, tại nhà của bị cáo Hoàng Thị H Th ĐĐ, x XT, huyện Ân Thi. Bị cáo H đã dùng nhà ở của mình và cho bị cáo Ch mượn bộ bài tú lơ khơ để bị cáo Ch và các bị cáo Th, Ph, Th đánh bạc bằng hình thức chơi 3 cây sát phạt nhau bằng tiền, tổng số tiền thu được dùng vào việc đánh bạc là 22.800.000 đồng . Hành vi phạm tội nêu trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc được quy định tại khoản 1 điều 321 BLHS. Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực T xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị án xã hội và sự bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân địa phương; đồng thời hành vi phạm tội của các bị cáo còn là một trong các nguyên nhân và điều kiện để phát sinh nhiều loại tội phạm khác, gây thiệt hại về kinh tế, ảnh hưởng đến cuộc sống, hạnh Ph của nhiều gia đình mà trước tiên là chính gia đình của mỗi bị cáo. Vì vậy, cần xét xử vụ án nghiêm minh, áp dụng cho mỗi bị cáo một mức hình phạt thỏa đáng, tương xứng với vai trò, tính tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ TNHS của từng bị cáo để cải tạo, giáo dục riêng đối với mỗi bị cáo và làm bài học răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng TNHS, tình tiết giảm nhẹ TNHS đối với bị cáo.

Các bị cáo Phạm Văn Ch, Bùi Đắc Ph, Lê Văn Th và Hoàng Thị H không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS nào. Bị cáo Th phải chịu 01 tính tiết tăng nặng TNHS vì bị cáo Nguyễn Văn Th ngày 03/12/2019 đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên kết án về tội Đánh bạc, đến nay chưa được xóa án tích lại T tục phạm tội trong thời gian thử thách, nên hành vi phạm tội lần này thuộc trường hợp “Tái phạm”, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay cả 05 bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình và tỏ rõ ăn năn hối hận nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ TNHS riêng của từng bị cáo thì thấy: Các bị cáo Phạm Văn Ch, Bùi Đắc Ph, Lê Văn Th và Hoàng Thị H đều phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS.

Bị cáo Phạm Văn Ch có bố đẻ là ông Phạm Văn L được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến, bị cáo Nguyễn Văn Th có bố đẻ là ông Nguyễn Văn T được Nhà nước tặng thưởng Huân, huy chương. Các bị cáo Ch, Luận, Ph, H có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình, có đơn xác nhận đề nghị của địa phương nên các bị cáo Ch, Th, Luận, Ph, H được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Về nhân thân: Các bị cáo Phạm Văn Ch, Bùi Đắc Ph, Lê Văn Th và Hoàng Thị H đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo Nguyễn Văn Th có nhân thân xấu đã bị kết án và trong thời gian chấp hành án của bản án số 117/2019/HS-ST ngày 03/12/2019 của TAND tỉnh Hưng Yên xử phạt bị cáo về tội Đánh bạc nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm kể từ ngày 03/12/2019

[4] Về hình phạt:

Trong vụ án này, các bị cáo phạm tội với tính Ch đồng phạm giản đơn, bị cáo Nguyễn Văn Th và bị cáo Phạm Văn Ch là người hời mượn nhà của bị cáo Hoàng Thị H để đánh bạc, bị cáo Ch hời mượn bộ bài của bị cáo H để sử dụng vào việc đánh bạc; nên các bị cáo Th, Ch giữ vai trò cao hơn các bị cáo khác, các bị cáo Bùi Đắc Ph và Lê Văn Th giữ vai trò đồng phạm cùng tham gia đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền, còn bị cáo Hoàng Thị H dùng nhà ở của mình và cho mượn bộ bài để các bị cáo Ch, Th, Th, Ph dùng vào việc đánh bạc, nên đồng phạm với các bị cáo khác về tội Đánh bạc, quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Phạm Văn Ch, Bùi Đắc Ph, Lê Văn Th và Hoàng Thị H đều có trình độ văn hóa thấp, nhận thức pháp luật còn hạn chế và đều có nhân thân tốt, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ TNHS, có nơi cư trú rõ ràng, có đơn xin được cải tạo tại địa phương, được chính quyền địa phương đề nghị, xác nhận. Xét thấy, không cần áp dụng hình phạt tù bắt cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng các hình phạt khác cũng đủ tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung đồng thời thể hiện tính nhân đạo của pháp luật đối với các bị cáo. Bị cáo Ch, bị cáo Th phạt các bị cáo hình phạt chính là phạt tiền, buộc các bị cáo phải nộp số tiền phạt 1 lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Đối với bị cáo Ph, H cho các bị cáo được cải tạo không giam giữ, bị cáo Ph, H đều bị tạm giữ từ ngày 10/10/2023 đến ngày 13/10/2023 nên trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, cứ 01 ngày tạm giữ bằng 03 người cải tạo không giam giữ. Các bị cáo đều làm nông nghiệp, thu nhập không ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn Th đã bị kết án về tội đánh bạc và vẫn đang trong thời gian chấp hành án nhưng lại T tục phạm tội đánh bạc, điều đó chứng tỏ

hình phạt áp dụng chưa đủ sức răn đe với bị cáo nên cần áp dụng hình phạt tù bắt bị cáo phải cách ly khỏi đời sống xã hội 1 thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Ở lần phạm tội này bị cáo phạm tội trong thời gian thử thách nên căn cứ khoản 5 Điều 65 BLHS buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án số 117/2019/HS-ST ngày 03/12/2019 của TAND tỉnh Hưng Yên và tổng hợp với hình phạt của bản án này, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam của bản án số 117/2019/HS-ST ngày 03/12/2019 từ ngày 18/5/2019 đến ngày 08/7/2019 là 01 tháng 22 ngày.

[5] *Về hình phạt bổ sung*: Tại biên bản xác minh với UBND xã Xuân Trúc, UBND xã Vân Du (BL số 135 đến 139), cung cấp như sau: Các bị cáo đều chung sống cùng với gia đình, làm nghề trồng trọt tại địa phương, thu nhập từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng, không có tài sản chung, tài sản riêng gì có giá trị. Bị cáo Th, Ch đã áp dụng hình phạt chính là phạt tiền. Vì vậy, HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] *Về vật chứng*:

[6.1] Về số tiền liên quan đến hành vi đánh bạc của các bị cáo: Tổng số tiền Công an thu giữ được 44.150.000 đồng, căn cứ vào lời khai của bị cáo Ch, Th, Ph, Th xác định thu trước mặt bị cáo Ch 2.000.000 đồng, trong người 21.350.000 đồng, thu trước mặt bị cáo Th 1.400.000 đồng, thu trước mặt bị cáo Th 3.600.000 đồng, thu trước mặt bị cáo Ph 5.800.000 đồng, thu giữa chiều bạc 10.000.000 đồng. Số tiền thu trong người bị cáo Ch 21.350.000 đồng là tiền bị cáo để trả ông Đ nên không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại bị cáo Ch. Còn số tiền 22.800.000 đồng các bị cáo đều sử dụng để đánh bạc nên cần tịch thu sung quỹ vào Ngân sách nhà nước.

[6.2] Về các đồ vật thu giữ:

Đối với 01 chiếc chiếu đôi loại chiếu tre kích thước (1,8 x 2)m; 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 36 quân bài liên quan đến việc phạm tội, xét thấy không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Realme màu xanh, bên trong lắp sim Viettel có in dòng số: 8984048831004392792 của bị cáo Phạm Văn Ch, 01 điện thoại NOKIA 1280 màu đen, bên trong lắp sim Viettel có in dòng số: 898404800005960975, 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO màu tím trắng, bên trong lắp sim Viettel có in dòng số: 8984048000313155264 của bị cáo Bùi Đắc Ph, 01 điện thoại NOKIA 3310 màu đen, bên trong lắp sim Viettel có in dòng số: 8984048000050366368, 01 điện thoại Iphone 11 Promax màu vàng (gold), bên trong lắp sim in dòng số: 8401220750580759 IDE của bị cáo Nguyễn Văn Th; 01 điện thoại VS Mart màu tím, số IMEI1: 351726111590480, IMEI2: 351726111590498, bên trong lắp 01 sim Viettel có in dòng số: 8984048000054101592 và 01 sim Mobiphone có in dòng số: 8401220750903337 của bị cáo Hoàng Thị H, các điện thoại này là tài sản của các bị cáo dùng để phục vụ liên lạc cá nhân không liên quan đến phạm tội nên trả lại cho các bị cáo Ch, Th, Ph, H.

+ 01 xe nhãn hiệu SUZUKI GZ 150 A màu đỏ, biển số 89: 89B1 – 922.13 đăng ký mang tên Bùi Đắc Ph; 01 xe nhãn hiệu Hon da SH 150i màu đen, biển số

89B1- 507.59 đăng ký mang tên Nguyễn Văn Th là xe của các bị cáo Ph, Th dùng để đi lại cá nhân không liên quan đến phạm tội nên trả lại cho bị cáo Ph, Th

[7] *Về án phí*: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 321; Điều 17; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 5 Điều 65, Điều 56 BLHS đối với bị cáo Th.

- Khoản 1 Điều 321; Điều 17; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 35 BLHS đối với bị cáo Ch, Th.

- Khoản 1 Điều 321; Điều 17; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 36 BLHS đối với bị cáo Ph, H

- Điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; điều 135, 136 BLTTHS; nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Văn Ch, Nguyễn Văn Th, Bùi Đắc Ph, Lê Văn Th, Hoàng Thị H phạm tội đánh bạc

2. Xử phạt:

+ Bị cáo Nguyễn Văn Th 01 năm tù, tổng hợp với hình phạt của bản án số 117/2019/HS-ST ngày 03/12/2019 bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xử phạt 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 5 năm về tội Đánh bạc, buộc bị cáo Th phải chấp hành hình phạt chung là 04 năm tù, được trừ 01 tháng 22 ngày tạm giữ, tạm giam của Bản án số 117/2019/HS-ST ngày 03/12/2019, bị cáo Th còn phải chấp hành hình phạt là 03 năm 10 tháng 08 ngày tù, thời gian tính từ ngày 10/10/2023.

+ Bị cáo Bùi Đắc Ph 01 năm 03 tháng cải tạo không giam giữ được trừ 03 ngày tạm giữ, cứ 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ quy đổi thành 09 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo Ph còn phải chấp hành 01 năm 02 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã Xuân Trúc nhận được Quyết định thi thành án, bản án.

Bị cáo Hoàng Thị H 01 năm cải tạo không giam giữ được trừ 03 ngày tạm giữ, cứ 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ quy đổi thành 09 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo H còn phải chấp hành 11 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã Xuân Trúc nhận được Quyết định thi thành án, bản án.

Giao các bị cáo Bùi Đắc Ph, Hoàng Thị H cho UBND xã Xuân Trúc, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Xuân Trúc trong việc giám sát, giáo dục. Không khấu trừ thu nhập các bị cáo vì các bị cáo không có thu nhập ổn định.

Các bị cáo phải thực hiện nghĩa vụ theo điều 99 Luật thi hành án hình sự.

+ Bị cáo Phạm Văn Ch 35.000.000 đồng (*Ba mươi lăm triệu đồng*) nộp Ngân sách nhà nước.

+ Bị cáo Lê Văn Th 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*) nộp Ngân sách nhà nước.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo Ch, Th phải thi hành số tiền phạt trên 01 lần tại Cơ quan thi hành án.

3. Về vật chứng:

- Tịch Thu sung quỹ nhà nước số tiền: 22.800.000 đồng

- Trả bị cáo Ch số tiền 21.350.000 đồng

(*Số tiền sung quỹ nhà nước và tiền trả bị cáo Ch tổng số tiền 44.150.000 đồng hiện đang quản lý tại tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ân Thi tại tài khoản của Kho bạc nhà nước huyện Ân Thi theo ủy nhiệm chi ngày 14/12/2023*)

- Trả lại các bị cáo:

Bị cáo Ch 01 điện thoại nhãn hiệu Realme màu xanh, bên trong lắp sim Viettel có in dòng số: 8984048831004392792;

Bị cáo Ph 01 điện thoại NOKIA 1280 màu đen, bên trong lắp sim Viettel có in dòng số: 8984048000005960975, 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO màu tím trắng, bên trong lắp sim Viettel có in dòng số: 8984048000313155264; 01 xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI GZ 150 A màu đỏ, biển số 89: 89B1 – 922.13;

Bị cáo Th 01 điện thoại NOKIA 3310 màu đen, bên trong lắp sim Viettel có in dòng số: 8984048000050366368, 01 điện thoại Iphone 11 Promax màu vàng (gold), bên trong lắp sim in dòng số: 8401220750580759 IDE; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 150i màu đen, biển số 89B1- 507.59

Bị cáo H 01 điện thoại VS Mart màu tím, số IMEI1: 351726111590480, IMEI2: 351726111590498, bên trong lắp 01 sim Viettel có in dòng số: 8984048000054101592 và 01 sim Mobiphone có in dòng số: 8401220750903337.

- Tịch Thu cho tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 36 quân bài; 01 chiếu đôi loại chiếu tre kích thước (1,8 x 2)m.

Có đặc điểm như quyết định chuyển vật chứng số 01/QĐ-VKSAT ngày 04/12/2023 kèm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/12/2023.

5. Về án phí: Các bị cáo Phạm Văn Ch, Nguyễn Văn Th, Bùi Đắc Ph, Lê Văn Th, Hoàng Thị H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí sơ thẩm hình sự.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- VKS huyện;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- CQ CSĐT Công an huyện; CQ thi hành án hình sự;

- Chi cục THADS huyện;
- Bị cáo;
- Lưu Hs

Nguyễn Đồng Dục